

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 10-11-2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan.

+ Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2020/TLPT-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 281/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 444/2020/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Võ Trường G, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh N, Luật sư Văn phòng luật sư V – Chi nhánh Tiền Giang thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - anh Võ Trường G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo án sơ thẩm:

- *Nguyên đơn – chị Huỳnh Thị Mỹ T trình bày:*

Chị và anh Võ Trường G sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tương đối hạnh phúc, đến khoảng tháng 05/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh G có quan hệ với người phụ nữ khác, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp. Chị đã ly thân với anh G từ ngày 22/11/2019. Chị và anh G đã nhiều lần hòa giải mong hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Hiện tại mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Trường G.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018. Hiện cháu đang sinh sống với anh Võ Trường G. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn – anh Võ Trường G trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị Mỹ T có tìm hiểu nhau rồi tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2017, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay chị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018. Hiện cháu N1 do anh chăm sóc. Khi ly hôn mặc dù con chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng anh tha thiết được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 281/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ T:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Võ Trường G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Huỳnh Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Võ Trường G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018 mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, lao động được.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 17/6/2020, anh Võ Trường G có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của anh và anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Trường G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng: Tuy cháu Võ Huỳnh Ngọc N1 chưa được 36 tháng tuổi nhưng từ nhỏ cháu N1 đã được nuôi dưỡng tại nhà anh G, cuộc sống vốn đã ổn định, sức khỏe và tâm lý phát triển bình thường, được ông bà nội và các thành viên trong gia đình thương yêu. Khi chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã không đem cháu N1 theo cùng mà bỏ mặc cháu N1 ở cùng anh G, nếu giao cháu N1 cho chị T nuôi dưỡng thì chị T không thể trực tiếp chăm sóc cháu N1 mà để cho ông bà ngoại của cháu N1 chăm sóc do chị T bận đi làm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh G, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu N1 cho anh G nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Luật sư Nguyễn Thị Huỳnh N có đơn xin vắng mặt và gửi văn bản ghi ý kiến tranh luận đề ngày 09/11/2020 trong hồ sơ vụ án. Bị đơn đồng ý xét xử vắng mặt Luật sư, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Anh Võ Trường G kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018, anh G không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ kháng cáo: Anh G cho rằng khi vợ chồng có mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà mẹ ruột ở nhưng không đem theo cháu N1 mặc dù chị T biết cháu N1 còn rất nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Từ lúc chị T bỏ về nhà mẹ ruột ở cho

đến nay thì cháu N1 do anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu N1 đã ổn định, sức khỏe và tâm lý phát triển tốt. Xét về điều kiện nuôi con thì anh G có đầy đủ khả năng nuôi con mà không cần chị T cấp dưỡng. Vì vậy, anh G yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao cháu Võ Huỳnh Ngọc N1 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận việc anh G không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Con chung của anh G và chị T là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018 hiện đang sống với anh G và ông bà nội. Tính đến ngày xét xử cháu N1 mới 27 tháng 07 ngày tuổi, còn rất nhỏ, rất cần sự gần gũi, chăm sóc, thương yêu của cả cha lẫn mẹ. Tuy nhiên, với bản năng làm mẹ thì phụ nữ chăm sóc con sẽ tốt hơn đàn ông, nhất là khi con dưới 36 tháng tuổi mà lại là con gái. Vì vậy, tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “...con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Xét về điều kiện thì chị T có đủ điều kiện về sức khỏe, chỗ ở, thu nhập ổn định, đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1, đảm bảo cho cháu N1 phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần.

Việc anh G cho rằng chị T bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống, không đem theo cháu N1 chứng tỏ chị T không quan tâm đến cháu N1 là không có căn cứ, vì theo chị T trình bày chị bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống là do mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng không thể giải quyết được. Khi chị bỏ đi không thể đem theo cháu N1 vì anh G và gia đình anh G ngăn cản. Tuy nhiên, trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị T có yêu cầu anh G giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh G không đồng ý. Chị T vẫn thường xuyên thăm hỏi cháu N1 mặc dù anh G không tạo điều kiện. Còn việc anh G cho rằng chị T hiện làm công nhân, không thể trực tiếp chăm sóc cháu N1 mà giao cho bà ngoại của cháu N1 chăm sóc nên anh G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là không có căn cứ, bởi lẽ thời gian chị T đi làm thì chị T có thể nhờ bà ngoại giúp đỡ trong việc chăm sóc cháu N1 hoặc gửi cháu N1 vào nhà trẻ như cách anh G đang làm, điều này không ảnh hưởng đến sự phát triển về sức khỏe hoặc tâm, sinh lý của cháu N1. Anh G kháng cáo nhưng không bổ sung được chứng cứ nào mới, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh G, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4]. Xét ý kiến tranh luận của Luật sư không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh G không được chấp nhận nên anh G phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Võ Trường G.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 281/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ T và anh Võ Trường G thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Huỳnh Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Võ Trường G có nghĩa vụ giao cháu Võ Huỳnh Ngọc N1, sinh ngày 02/8/2018 cho chị Huỳnh Thị Mỹ T khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc anh Võ Trường G phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi, lao động được.

Anh Võ Trường G được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/- Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003350 ngày 08/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

Anh Võ Trường G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số

0003861 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, nên anh G còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thu Thủy